

Số: /2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2025/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị T, sinh năm 1998.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn P, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Bàn Thị T và bị đơn anh Đặng Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị T và anh Đặng Văn P nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Bàn Thị T và anh Đặng Văn P nhất trí thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Đặng Bình D, sinh ngày 05/02/2018 và cháu Đặng Bình M sinh ngày 14/7/2016 (các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường) cho bị đơn anh

Đặng Văn P là người trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của các con). Chị Bàn Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự nhất trí thỏa thuận nguyên đơn chị Bàn Thị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung định kỳ hàng tháng với số tiền 800.000 đồng/tháng/01 con chung (tổng cộng là 1.600.000 đồng/tháng/02 con chung), thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.4. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Chị Bàn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001573 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Xác nhận chị Bàn Thị T đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã Phong Quang, tỉnh Thái Nguyên;
- THADS KV7 Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Công

